

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng

Bà Hoàng Thị Thu Lâm

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, 117, 122, 123, 131 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/ LTST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; Người có quyền lợi và liên quan không có yêu cầu khởi kiện độc lập đối với nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Xuân D**, sinh năm: 1984; Căn cước công dân số 042084007936, cấp ngày 07/02/2023; nơi cư trú: **Tổ dân phố A, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

- *Bị đơn:* Bà **Dương Thị N**, sinh năm: 1996; Căn cước công dân số 042196011217, cấp ngày 17/12/2021; nơi thường trú: **Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;** nơi ở hiện nay: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Xuân H**, sinh năm: 1989; Căn cước công dân số 042089018408, cấp ngày 08/01/2022; nơi thường trú: **Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

2. Bà **Võ Thị O**, sinh năm: 1987; Căn cước công dân số 042187014871, cấp ngày 11/8/2021; Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

3. Ông **Trần Hồ L**, sinh năm: 1972; Căn cước công dân số 040072003895, cấp ngày 07/4/202; nơi cư trú: **K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn ông **Võ Xuân D** và bị đơn bà **Dương Thị N** đồng ý thỏa thuận: Bị đơn bà **Dương Thị N** trả lại cho nguyên đơn ông **Võ Xuân D** số tiền đã nhận cọc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo hợp Hợp đồng đặt cọc giữa ông **Võ Xuân D** và bà **Dương Thị N** được viết tay đề ngày 20/02/2024.

2.2. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất về thực hiện nghĩa vụ trả tiền cọc như sau: Bị đơn bà **Dương Thị N** trả một lần hết số tiền cọc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho nguyên đơn ông **Võ Xuân D** trong thời hạn 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết số tiền đã thỏa thuận thì nguyên đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định pháp luật.

2.3. Về án phí:

- Bị đơn bà **Dương Thị N** và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Phan Xuân H** nhận nộp 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Bị đơn bà **Dương Thị N** nhận nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Phan Xuân H** nhận nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Trả lại cho nguyên đơn ông **Võ Xuân D** 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh theo Biên lai thu tiền số 0014684 ngày 23-5-2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch